



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 08/08/2025 (Friday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
0.4	18:48	22:30	↗
3.2	02:25	05:30	↘
2.5	07:21	11:00	↗
3.2	11:51	14:45	↘
0.2	19:28	23:30	↗
3.3	02:50	06:00	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Thanh	EVER ORIENT	10.5	195	29,116	P/s3 - CL3	00:30	Cano DL	A2-A5
2	N.Cường	MAERSK NORESUND	9.2	172	25,805	P/s3 - CL4-5	00:30	//0330	A1-A3
3	P.Hung	PANCON CHAMPION	9.5	173	18,606	P/s3 - CL4	01:30	//0430	A6-08
4	Khái	ANBIEN BAY	9.4	172	17,515	H25 - TCHP	03:00	SR	01-SG98
5	A.Tuấn	KMTC GWANGYANG	9.8	173	17,933	P/s3 - CL7	07:00		A1-A3
6	Duyệt - Diệu	HANSA FRESBURG	10.5	176	18,296	P/s3 - CL4	09:00	//1230	A2-A5
7	T.Hiến	INSIGHT	9.8	172	17,888	P/s3 - CL4-5	09:30	//1230	A3-A5
8	M.Tùng	POS LAEMCHABANG	10	172	17,846	P/s3 - BNPH1	10:00	//1300	A1-08
9	Thịnh - M.Cường	INTERASIA ENHANCE	10.4	186	31,370	P/s3 - CL3	11:30		A2-A5
10	T.Tùng - V.Dũng	ULSAN VOYAGER	10.4	196	27,828	P/s3 - BP7	11:30	Thả neo, tăng cường dây	A1-A6
11	Trung - Chính	TRANSIMEX SUN	8.4	147	12,559	H25 - TCHP	13:00	SR	
12	Đ.Toản	INFINITY	7.7	172	17,119	P/s3 - CL7	19:00	//2200	A2-A5

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Th.Hùng	WAN HAI 370	11	207	30,676	CM2 - P/s3	07:00	MT	MR-KS
2	Hà - Phú	COSCO NETHERLANDS	10.7	366	154,592	CM4 - P/s3	07:30	MP-VTX	A9-A10-STG2
3	N.Hoàng	INTERASIA MOTIVATION	10.3	200	26,681	P/s3 - CM2	12:00	MP	MR-KS

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Tuấn - Tân	EVER ONWARD	9.6	195	27,025	CL4-5 - P/s3	03:30	LT	A1-A6
2	Đ.Minh	MILD CONCERTO	8.9	148	9,929	TCHP - H25	03:00	SR	01-SG96
3	Nghị	WAN HAI 289	9.5	175	20,899	CL4 - P/s3	04:30	LT	A2-A5

4	P.Tuấn	PANCON CHAMPION	9.7	173	18,606	CL4 - P/s3	12:30	LT	A6-08
5	Uy	ASL QINGDAO	8.5	172	18,724	BNPH1 - P/s3	13:00	LT	A6-08
6	B.Long	MAERSK NORESUND	7.5	172	25,805	CL4-5 - P/s3	12:00	LT	A1-A3
7	M.Hải	ANBIEN BAY	6.9	172	17,515	TCHP - H25	13:00	SR	01-SG98
8	N.Dũng - Duy	NORDBORG MAERSK	8.6	172	26,255	CL5 - P/s3	22:30		A2-A3
9	Vinh - Hoàn	KMTC GWANGYANG	8.9	173	17,933	CL7 - P/s3	22:00		A1-A3
10	Quang - Quyền	INDURO	8.7	172	19,035	CL1 - P/s3	22:00		A5-08
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Cần - Anh	ULSAN VOYAGER	10.4	196	27,828	BP7 - CL5	22:30	Cano DL, Shifting, ĐX	



TAN CANG PILOT

PILOTING TO SUCCESS